

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị N - sinh năm 1978
Địa chỉ: Đội 3, thôn T, xã H, huyện D, Khánh Hòa.
- *Bị đơn*: Ông Huỳnh V - sinh năm 1979
Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện D, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị N và ông Huỳnh Hoàng Vương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Huỳnh Hoàng Q - sinh ngày 27/02/2012. Ông Huỳnh V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết bà N, ông V đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Bà Huỳnh Thị N và ông Huỳnh V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị N nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó có 75.000 đồng án phí bà N tự nguyện nộp thay cho ông V) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012477 ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí HNGĐ cho bà N.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện D;
- UBND xã T - Nơi đăng ký kết hôn
(Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 17/12/2009);
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Vinh